

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Ngô Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Khối 11, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú và làm việc tại: Công ty HANRIBGEUMHYONGANG CO.LTD; địa chỉ: (15116) Gyeonggi-do, Siheung-si, Jeongwang-dong, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Mạnh L quen biết nhau vào khoảng cuối năm 2016. Sau khoảng 03 tháng vào cuối tháng 12/2016, anh Trần Mạnh L đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc đến khoảng tháng 6/2017 thì anh Trần Mạnh L về Việt Nam để làm thủ tục kết hôn với chị. Vợ chồng chị đã đăng ký kết hôn ngày 01/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường C thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết

hôn, vợ chồng về sống chung với ông bà nội tại khối 11, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An được 01 tuần thì anh Trần Mạnh L tiếp tục đi sang Hàn Quốc để làm việc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Thời gian ở Hàn Quốc, anh L thường xuyên gọi điện về cho chị nhưng quan tâm chị thì ít mà nghi ngờ ghen tuông thì nhiều. Sau khi kết hôn được 6 tháng, chị chuyển về bên ngoại ở cho đến nay và không còn liên lạc với anh L nữa. Sau đó anh L có về nước một lần rồi quay lại Hàn Quốc, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần và hiện nay không còn nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Mạnh L.

Về con chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Mạnh L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu anh Trần Mạnh L có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử thông qua ủy thác tư pháp. Ngày 28/02/2019, Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã có Công điện số 054/ĐSQ-LS thông báo về việc Đại sứ quán đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An cho anh Trần Mạnh L nhưng không có phản hồi của anh L; Tòa án cũng đã tiến hành thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Trần Mạnh L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, nguyên đơn chị Phùng Thị Th đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Mạnh L chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Việc Trần Mạnh L vắng mặt đã được Tòa án ủy thác tư pháp hợp lệ; Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L; Tòa án đã tiến hành thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, vụ án được mở phiên tòa nhiều lần nên Tòa án xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Thời gian chị Phùng Thị Th và anh Trần Mạnh L chung sống với nhau không nhiều, vợ chồng không có sự tin tưởng, đồng cảm, chia sẻ với nhau. Hiện nay, chị Th không còn tình cảm với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phùng Thị Th được ly hôn với anh Trần Mạnh L. Về con chung: Chị Th và anh L chưa có con chung nên không giải quyết. Về

tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, lệ phí: Chị Phùng Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, lời trình bày của chị Phùng Thị Th, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Mạnh L hiện đang ở Hàn Quốc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Mạnh L qua ủy thác Tư pháp; niêm yết công khai tại địa phương nơi anh L cư trú trước khi xuất cảnh; đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc theo đúng quy định của pháp luật. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Mạnh L nhưng anh L không có phản hồi. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa mở lần thứ ba, anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Mạnh L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Th và anh Trần Mạnh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian rất ngắn thì anh L tiếp tục đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc. Vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi, xa cách về địa lý, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến mâu thuẫn. Hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên vợ chồng ngày càng xa cách, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, chị Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh L; anh L đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án kéo dài, anh L biết được chị Th xin ly hôn nhưng anh cũng không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Th và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phùng Thị Th được ly hôn với anh Trần Mạnh L.

[3] Về con chung: Chị Phùng Thị Th và anh Trần Mạnh L không có con chung, chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết và hiện không thu thập được ý kiến, quan điểm của anh Trần Mạnh L nên chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Phùng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 207, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị Th được ly hôn với anh Trần Mạnh L.

[2]. Về con chung: Chị Phùng Thị Th và anh Trần Mạnh L không có con chung, chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Phùng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí và lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 500.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000712 ngày 21/5/2018 và biên lai thu tiền số 0000802 ngày 12/7/2018.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Th có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Mạnh L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường C, thành phố V, NA;
- Lưu HSVA- Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ